

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức  
các đơn vị sự nghiệp huyện Quảng Trạch, năm 2018

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 659/SNV-CCVC ngày 22/5/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp năm 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện Quảng Trạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp huyện Quảng Trạch, năm 2018.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (để B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện; (đăng Website);
- Phòng Nội vụ;
- Thủ trưởng các đơn vị có liên quan;
- UBND các xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đạt



## KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp cấp huyện, năm 2018**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1186/QĐ-UBND ngày 12/6/2018  
của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch)

### I. CĂN CỨ

#### 1. Căn cứ pháp lý.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/04/2016 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 của liên bộ: Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chức chuyên ngành thể dục thể thao;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của liên bộ: Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 01/10/2014 của liên bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của liên bộ: Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức ngành xây dựng; ✓

Căn cứ Thông tư 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 của liên bộ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên; kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/07/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 220/SNV-CCVC ngày 03/3/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc tăng cường công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 759/SNV-CCVC ngày 22/5/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc tăng cường công tác tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Công văn số 1349/SNV-CCVC ngày 06/9/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc tuyển dụng viên chức chuyên trách dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã;

Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-SNV ngày 05/01/2018 của Sở Nội vụ Quảng Bình về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018; Quyết định số 19/QĐ-SNV ngày 29/01/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt số lượng người làm việc ( biên chế sự nghiệp) hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2018; Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018.

Công văn số 659/SNV-CCVC ngày 22/5/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp năm 2018.

## **2. Căn cứ thực tiễn.**

Căn cứ số lượng biên chế được giao, số lượng người hợp đồng làm việc tại các Đơn vị sự nghiệp cấp huyện trên địa bàn huyện Quảng Trạch;

## **II. NỘI DUNG**

**1. Chỉ tiêu, vị trí việc làm cần tuyển dụng:** Tổng số **48 chỉ tiêu** (có 15 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị)/108 biên chế ✓

sự nghiệp và 52 biên chế tự trang trải tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện và các vị trí DS-KHHGD cấp xã.

Trong đó:

- Xét tuyển đặc cách: **16** chỉ tiêu (07 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị);

- Xét tuyển Điều 11, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP: **32** chỉ tiêu (08 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị);

(Cụ thể từng đơn vị có biểu phụ lục 1 đính kèm)

**2. Hình thức, nội dung tuyển dụng:**

**2.1. Xét tuyển đặc cách: 16** chỉ tiêu.

Bằng hình thức kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn trực tiếp về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển không theo trình tự thủ tục tuyển dụng viên chức quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

Trong đó:

- Xét tuyển đặc cách người có kinh nghiệm công tác theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP: **11** chỉ tiêu; trong đó có 07 chỉ tiêu thuộc biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị.

- Xét tuyển đặc cách người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ ở trong nước và ngoài nước theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP: **05** chỉ tiêu

(Vị trí việc làm cụ thể có phụ lục 02a đính kèm)

**2.2. Xét tuyển thông thường: 32** chỉ tiêu (theo Điều 11, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP). Trong đó có 08 chỉ tiêu thuộc biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị.

(Vị trí việc làm cụ thể có phụ lục 02b đính kèm)

**2.3. Nội dung xét tuyển:**

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển;

- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

**3. Đối tượng tuyển dụng**

**3.1. Đối tượng xét tuyển đặc cách**

a/ Những người có kinh nghiệm công tác theo quy định quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP hiện đang công tác trong ngành hoặc lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp; có thời gian liên tục từ 36 tháng trở lên thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng, chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ phù hợp với vị

trí, việc làm cần tuyển dụng (không kể thời gian tập sự, thử việc); trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí, việc làm cần tuyển dụng.

b/ Những người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ ở trong nước và ngoài nước theo quy định quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng; trường hợp sau khi tốt nghiệp đã có thời gian công tác thì phải công tác trong ngành, lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp cần tuyển dụng, trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian này.

Việc xác định tốt nghiệp đại học loại giỏi được căn cứ vào xếp loại tại bằng tốt nghiệp; trường hợp bằng tốt nghiệp không xếp loại thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức báo cáo cụ thể kết quả học tập toàn khóa và kết quả bảo vệ tốt nghiệp để cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập phải có văn bản trả lời.

### **3.2. Đối tượng xét tuyển thông thường**


Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển tại phụ lục 2b đính kèm, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 22 Luật viên chức.

Nếu những người trước khi đăng ký xét tuyển đã có thời gian tham gia công tác tại các cơ quan, đơn vị thì phải có bản tự nhận xét, đánh giá và được người sử dụng lao động đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí, việc làm cần tuyển dụng.

## **4. Điều kiện dự tuyển**

### **4.1. Điều kiện chung**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký xét tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng; 

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

#### **4.2. Điều kiện cụ thể:**

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ và điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng tại phụ lục 2a và phụ lục 2b đính kèm, đồng thời đáp ứng đầy đủ điều kiện chung quy định tại mục 4.1, Phần II của Kế hoạch này.

**\* Đối với xét tuyển đặc cách:** Phải thuộc đối tượng xét tuyển đặc cách quy định tại Điểm a, b, Mục 3.1, Phần II của Kế hoạch này.

- Trường hợp người có kinh nghiệm công tác quy định tại điểm a, mục 3.1, Phần II của Kế hoạch này thì thời gian tập sự, thử việc đối với người dự tuyển có trình độ đào tạo Đại học, Cao đẳng là 12 tháng; Trung cấp là 06 tháng; trường hợp hợp đồng liên tục các năm mà thời gian công tác trong năm có gián đoạn trong các trường hợp: Thời gian nghỉ sinh theo quy định (không quá 6 tháng/lần sinh); thời gian nghỉ ốm có giấy chứng nhận điều trị nội trú của bệnh viện tuyến huyện trở lên) thì thời gian công tác hàng năm được trừ đi thời gian đã nghỉ (nghỉ sinh, nghỉ ốm) và cộng dồn các năm thành thời gian công tác liên tục. Các trường hợp gián đoạn khác không được xem xét.

#### **4.3. Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học đối với người đăng ký dự tuyển.**

a. Tiêu chuẩn về trình độ Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trong trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định, thì tạm thời sử dụng các chứng chỉ A, B, C quy đổi theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT tại Công văn số 696/SGDDĐT-TCCB ngày 23/4/2018 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ. Sau khi được tuyển dụng bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức phải tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng, bổ nhiệm trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được tuyển dụng.

b. Tiêu chuẩn về trình độ Tin học: Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Việc quy đổi chứng chỉ Tin học thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 23, Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

#### **4.4. Những người sau đây không được đăng ký xét tuyển viên chức:**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

#### **5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu quy định);
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật (dán ảnh 4 x 6), có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bảng kết quả học tập được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*Bảng điểm học tập đã được nhà trường quy đổi ra thang điểm 10*). Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong xét tuyển viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- Hai phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ báo tin và 02 ảnh 4x6;

- Các bản hợp đồng lao động hàng năm; Các bản tự nhận xét, đánh giá của người dự tuyển về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quá trình công tác các năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và các hình thức khen thưởng (nếu có) có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nơi người đó công tác được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*đối với những người đăng ký xét tuyển đặc cách hoặc những người đã có thời gian công tác trước khi đăng ký xét tuyển*).

- Bản sao sổ bảo hiểm xã hội (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bản kê khai quá trình đóng bảo hiểm được cơ quan bảo hiểm cấp và có xác nhận của cơ quan đóng bảo hiểm trực tiếp của người tham gia xét tuyển (*đối với người đăng ký xét tuyển đã có thời gian công tác có đóng BHXH trước khi tham gia xét tuyển*).

#### **Lưu ý:**

- Toàn bộ hồ sơ để vào bì lớn. Hồ sơ không được tẩy xóa. Những hồ sơ không đúng quy định, Hội đồng tuyển dụng sẽ không tiếp nhận.

- Người dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ (đối với xét tuyển thông thường), 02 bộ hồ sơ (đối với xét tuyển đặc cách) tại Phòng Nội vụ (cơ quan tổ chức phát hành và tiếp nhận hồ sơ); không nhận hồ sơ qua đường bưu điện. ✓

- Hồ sơ dự tuyển không phải trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thực hiện việc tuyển dụng lần sau.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng vào một vị trí, việc làm theo yêu cầu dự tuyển tại phụ lục 02a, 02 b kèm theo Kế hoạch này. Thí sinh nào vi phạm sẽ không được tham gia xét tuyển hoặc bị hủy bỏ kết quả xét tuyển.

#### **6. Lệ phí đăng ký xét tuyển**

- Lệ phí xét tuyển: Thu lệ phí theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Lệ phí phúc khảo: 200.000 đồng/người.

#### **7. Nội dung kiểm tra sát hạch**

##### **7.1. Kiến thức chung**

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

- Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/3/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

##### **7.2 Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành**

**7.2.1. Đối với người đăng ký tuyển dụng vị trí viên chức Dân số - KHHGD cấp xã và Trung tâm DS-KHHGD**

- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

- Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương.

- Quyết định số 2088/ BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định về Y đức

**7.2.2. Đối với người đăng ký tuyển dụng vị trí viên chức tại Trung tâm phát triển Quỹ đất**

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. ✓

- Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

*7.2.3. Đối với người đăng ký tuyển dụng vị trí viên chức tại Ban quản lý Dự án ODA*

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư 03/2007/TT-BKH ngày 12/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý chương trình, Dự án ODA.

*7.2.4. Đối với các vị trí việc làm tại Trung tâm Giáo dục-Dạy nghề huyện*

- Các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị khi người dự xét được tuyển dụng vào công tác.

- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009.

- Thông tư số 57/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 Quy định Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

*7.2.5. Đối với người đăng ký tuyển dụng tại Trạm khuyến nông*

- Các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị khi người dự xét được tuyển dụng vào công tác.

- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 về khuyến nông.

- Thông tư số 25/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 về hướng dẫn quản lý, chương trình, dự án khuyến nông Trung ương.

*7.2.6. Đối với các vị trí việc làm tại Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện*

- Các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị khi người dự xét được tuyển dụng vào công tác.

- Thông tư số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đài phát thanh và truyền hình thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đài truyền thanh - truyền hình thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016.

- Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

*7.2.7. Đối với các vị trí việc làm tại Trung tâm Văn hoá-Thông tin-Thể thao huyện*

- Thông Tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông Tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

- Thông Tư số 17/2015/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2015 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao;

*7.2.8 Đối với các vị trí việc làm tại BQL các Công trình công cộng*

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

- Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

*7.2.9 Đối với các vị trí viên chức Kế toán tại Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trạm Khuyến nông, BQL các Công trình công cộng.*

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc Hội;

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của Đơn vị sự nghiệp công lập;

*7.2.10. Đối với các vị trí viên chức Văn phòng tổng hợp tại Trung tâm Phát triển quỹ đất, BQL các Công trình công cộng, BQL Rừng phòng hộ.*

- Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác Văn thư;

- Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác Văn thư;

- Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 10/02/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

### **8. Cách tính điểm**

- Điểm học tập (ĐHT) được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Điểm tốt nghiệp (ĐTN) được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập (ĐHT), đồng thời là điểm tốt nghiệp (ĐTN) và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

- Điểm phỏng vấn mỗi phần được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Kết quả xét tuyển (KQXT) là tổng điểm của điểm học tập (ĐHT), điểm tốt nghiệp (ĐTN), điểm phỏng vấn (ĐPV) đã tính theo hệ số quy định.

$$\text{KQXT} = \text{ĐHT} + \text{ĐTN} + \text{ĐPV} \times 2$$

- Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính:

$$\text{KQXT} = \text{ĐHT (đồng thời là ĐTN)} \times 2 + \text{ĐPV} \times 2$$

**9. Xác định người trúng tuyển** (thực hiện theo Điều 13, Nghị định 29/2012/NĐ-CP), cụ thể:

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

b) Thương binh;

c) Người hưởng chính sách như thương binh;

d) Con liệt sĩ;

đ) Con thương binh;

e) Con của người hưởng chính sách như thương binh;

g) Người dân tộc ít người;

h) Đội viên thanh niên xung phong;

i) Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

k) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

l) Người dự tuyển là nữ;

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo các thứ tự ưu tiên nêu trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ xét tuyển lần sau.

**10. Quy trình, thời gian các bước tiến hành xét tuyển.**

**10.1.** Sau khi Kế hoạch tuyển dụng được Sở Nội vụ phê duyệt, tiếp nhận hồ sơ và lập danh sách người đủ điều kiện tiêu chuẩn, UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng ( để xét tuyển đặc cách và xét tuyển). Hội đồng tuyển dụng viên chức xây dựng kế hoạch thực hiện trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, quy chế hoạt động, nội quy xét tuyển và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**10.2.** Ban Giám sát kỳ tuyển dụng được Chủ tịch UBND huyện thành lập để giám sát tổ chức và hoạt động của Hội đồng tuyển dụng viên chức và các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

### **11. Thông báo xét tuyển và tiếp nhận hồ sơ**

- Giao phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện thông báo công khai trên Báo Quảng Bình, trang thông tin điện tử của huyện Quảng Trạch tại địa chỉ [quangtrach.quangbinh.gov.vn](http://quangtrach.quangbinh.gov.vn), niêm yết công khai tại phòng Nội vụ, thông báo bằng văn bản gửi tới các đơn vị, địa phương có nhu cầu, vị trí tuyển dụng viên chức về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển dụng, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự xét tuyển.

- Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện phát hành và thu nhận hồ sơ người dự xét tuyển.


- Thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ: Dự kiến tháng 06/2018 (Kể từ khi thông báo tuyển dụng) tại phòng Nội vụ huyện Quảng Trạch. *(Thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ 20 ngày làm việc trong giờ hành chính).*

- Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển, UBND lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển để niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và thông báo trên trang điện tử của đơn vị.

- Riêng đối với xét tuyển đặc cách: Chỉ thông báo cho các đơn vị sự nghiệp có vị trí và nhu cầu tuyển dụng và không theo trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 17, Mục 4, Chương 2, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ. Hồ sơ, thủ tục đối với việc xét tuyển đặc cách thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

### **10. Thông báo và phê duyệt kết quả xét tuyển**

- Xét tuyển viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 17, Mục 4, Chương 2, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ

- Xét tuyển đặc cách: Sau khi Hội đồng tuyển dụng viên chức tổng hợp kết quả trúng tuyển theo quy định, Chủ tịch UBND huyện trình Sở Nội vụ thẩm định, sau đó phê duyệt kết quả tuyển dụng và thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. 

## **11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo**

11.1 Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng công bố công khai và gửi kết quả xét tuyển đến người dự tuyển theo địa chỉ ghi trên bì thư khi nộp hồ sơ dự tuyển, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả xét tuyển.

11.2 Chỉ xem xét, giải quyết việc phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định tại mục 11.1 (tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đem nộp đơn được gửi theo đường bưu điện).

11.3 Không thực hiện việc phúc khảo đối với nội dung phỏng vấn.

11.4 Chủ tịch Hội đồng xét tuyển tổ chức phúc khảo trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo; không quyết định thành lập Ban phúc khảo, bao gồm những thành viên đã tham gia vào Ban kiểm tra, sát hạch. Ban phúc khảo chỉ xem xét lại việc tính điểm học tập, điểm tốt nghiệp để làm cơ sở tổng hợp kết quả xét tuyển của thí sinh.

11.5 Kết quả phúc khảo được tổng hợp vào kết quả xét tuyển, Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả kỳ xét tuyển và thông báo cho người có đơn đề nghị phúc khảo.

## **III. PHÂN CÔNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nội vụ**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt; thành lập Hội đồng tuyển dụng; Ban Giám sát kỳ tuyển dụng và tham mưu tổ chức xét tuyển theo đúng quy định;

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban Kiểm tra, sát hạch; Tổ chuẩn bị đề, đáp án; Tổ phục vụ; Tổ bảo vệ và các nhiệm vụ khác.

- Là cơ quan Thường trực Hội đồng tuyển dụng, tham mưu giúp Hội đồng xét tuyển tổ chức thực hiện Kế hoạch xét tuyển, chịu trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch xét tuyển, phỏng vấn và các loại hồ sơ có liên quan, đăng ký thông báo trên thông tin đại chúng để mọi người biết và thực hiện.

- Tổ chức phát hành và tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển. Giúp Hội đồng tuyển dụng thu lệ phí tuyển dụng, lệ phí phúc khảo (nếu có) và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Thông báo công khai những người đủ và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn, xây dựng bộ câu hỏi, giới hạn ôn tập và tổ chức phỏng vấn theo quy định. ✓

- Các cá nhân được giao chuẩn bị bộ đề, đáp án phòng vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, chất lượng kiến thức của bộ đề, đáp án phòng vấn được giao.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp phòng Nội vụ, Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị bộ câu hỏi, đáp án kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành và một số nội dung liên quan trong quá trình thực hiện tuyển dụng theo yêu cầu của hội đồng; bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm tuyển dụng và thực hiện ký kết hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

Kế hoạch này thay cho kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 12/3/2018 của UBND huyện kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 12/6/2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đạt





Phu lục 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP**  
**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH DÂN SỐ - KHHGD CẤP XÃ**  
**ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị SN cấp huyện, năm 2018)

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Số lượng viên chức được giao năm 2018	Số lượng viên chức hiện có đến 28/2/2018	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Số lượng đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng			Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển thông thường	Xét tuyển đặc cách	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>I. Viên chức DS-KHHGD cấp xã</b>									
1	Xã Quảng Hợp	1	0	1	1			1	Xét tuyển đặc cách theo Điểm a, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP
2	Xã Quảng Đông	1	0	1	1			1	
3	Xã Quảng Kim	1	0	1	1		1		
4	Xã Quảng Thạch	1	0	1	1		1		
5	Xã Quảng Trường	1	0	1	1		1		
6	Xã Cảnh Hóa	1	0	1	1		1		
	<b>Tổng 1</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	
<b>II. Viên chức các Đơn vị sự nghiệp cấp huyện</b>									
1	Trung tâm GD-DN	23	16	7	6			1	Xét tuyển theo Điểm a, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP.
							5	Trong đó có 04 chỉ tiêu thuộc biên chế NSNN và 01 BC tự đảm bảo của đơn vị	
2	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	21	7	14	13			5	Xét tuyển theo Điểm a, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP (Trong đó có 04 BC tự đảm bảo của đơn vị và 01 BC thuộc BCNSNN)
								1	Xét tuyển đặc cách theo Điểm b, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP ( thuộc BC NSNN)
							7	Trong đó có 06 BC tự đảm bảo của đơn vị và 01 BC thuộc BC NSNN	
3	BQL Dự án ODA	35	24	11	4			3	Xét tuyển đặc cách theo Điểm a, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP (Thuộc BC SN hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị)
								1	Thuộc BC SN hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Số lượng viên chức được giao năm 2018	Số lượng viên chức hiện có đến 28/2/2018	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Số lượng đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng			Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển thông thường	Xét tuyển đặc cách	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Trạm Khuyến nông	6	3	3	3			1	Xét tuyển đặc cách theo Điểm b, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP
							2		
5	Trung tâm VH-TT-TT	10	6	4	4			1	Xét tuyển đặc cách theo Điểm b, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP
							3		
6	BQL các Công trình CC	10	5	5	5			2	Xét tuyển đặc cách theo Điểm b, khoản 1, Điều 14, Nghị định 29/NĐ-CP
							3		
7	Đài TT-TH	10	5	5	5		5		
8	Trung tâm DS-KHHGD	24	17	7	1		1		
9	BQL Rừng phòng hộ	18	17	1	1		1		
<b>Tổng II</b>		<b>157</b>	<b>100</b>	<b>57</b>	<b>42</b>	<b>0</b>	<b>28</b>	<b>14</b>	
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>163</b>	<b>100</b>	<b>63</b>	<b>48</b>	<b>0</b>	<b>32</b>	<b>16</b>	



**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN**

**TÒNG HỢP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 02 a

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH**  
**VIÊN CHỨC DÂN SỐ - KHHGD CẤP XÃ VÀ VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CẤP HUYỆN, NĂM 2018**  
*(Kèm theo Quyết định số: MS/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp cấp huyện, năm 2018)*

T	Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngành viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu		Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	Ghi chú
				Chức danh	Chức danh	Trình độ chuyên môn hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				
<p><b>L. Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cần tuyển đối với người có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển dụng theo Điểm a, Khoản 1, Điều 14 Nghị định 29/2012/NĐ-CP</b></p>											
1	DS-01	DS viên hạng IV, V.08.10.29 hoặc DS viên hạng III, V.08.10.28	02		Phụ trách công tác Dân số-KHHGD, tại xã Quảng Hiệp, xã Quảng Đông (Mỗi xã 01 chỉ tiêu)	Tốt nghiệp trung cấp trở lên, chuyên ngành dân số - y tế. Trường hợp có bằng tốt nghiệp ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đại chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương	B trở lên		Anh B Trở lên		
2	QB-02	Kỹ sư hạng III, Mã số V.05.02.07	01		Phụ trách lĩnh vực tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng Cầu - Đường ; Luật, Kinh tế	B trở lên		Anh B Trở lên		
3	QD-03	Viên chức hạng III, Mã số 01.003	01		Phụ trách lĩnh vực cung cấp các dịch vụ trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB khi nhà nước thu hồi đất tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, chuyên ngành: Kế toán; Luật; Kinh tế	B trở lên		Anh B Trở lên		
4	QD-04	Kỹ sư hạng III, Mã số V.05.02.07	01		Phụ trách lĩnh vực tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB khi nhà nước thu hồi đất tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình; Luật, Kinh tế	B trở lên		Anh B Trở lên		
5	QD-05	Văn thư, Mã số 02.007	01		Văn phòng tổng hợp, xây dựng kế hoạch tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Hành chính; Kinh tế; Kế toán. Có chứng chỉ bồi dưỡng Văn thư lưu trữ hành chính văn phòng	B trở lên		Anh B Trở lên		
6	QD-06	Kế toán viên, Mã số 06.031	01		Phụ trách lĩnh vực Kế toán và thẩm định giá tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Kế toán Kiểm toán; Tài chính kế toán; Tài chính ngân hàng	B trở lên		Anh B Trở lên		

Chỉ tiêu được biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tư nhân bảo của đơn vị

T	Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú	
				Chức danh	Chức danh	Trình độ chuyên môn hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngại ngữ	Điều kiện khác		
7	ODA-07	Thẩm kế viên hạng III, Mã số V.04.02.06	01	Phụ trách giám sát, kiểm tra, theo dõi, thẩm định giám sát các công trình xây dựng dân dụng, điện, tại BQL Dự án ODA huyện	Chức danh	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kiến trúc; Xây dựng; Điện khí hóa và cung cấp điện	B trở lên	Anh B Trở lên		Chỉ tiêu thuộc biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tư đảm bảo của đơn vị	
8	ODA-08	Thẩm kế viên hạng IV, Mã số V.04.02.07 hoặc Thẩm kế viên hạng III Mã số V.04.02.06	01	Phụ trách, giám sát, kiểm tra, theo dõi, thẩm định giám sát các công trình cấp nước, thủy lợi, tại BQL Dự án ODA huyện		Trung cấp trở lên, chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng hoặc Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước	B trở lên	Anh B Trở lên			
9	ODA-09	Thẩm kế viên hạng III, Mã số V.04.02.06	01	Phụ trách giám sát, kiểm tra, theo dõi, thẩm định các công trình giao thông, cầu đường bộ tại BQL Dự án ODA huyện		Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kiến trúc; Xây dựng; Xây dựng cầu -đường	B trở lên	Anh B Trở lên			
10	DN-10	GV THPT hạng III, Mã số: V.07.05.15	01	Giáo viên dạy Toán -Lý, tại Trung tâm GD-DN huyện		Đại học trở lên, ngành sư phạm Toán - Lý	B trở lên	Anh B Trở lên			
<b>Tổng I</b>				<b>11 chỉ tiêu</b>							
<b>II. Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cần tuyển đối với người tốt nghiệp Đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 14 Nghị định 29/2012/NĐ-CP</b>											
11	KN-11	Kế toán viên Mã số 06.031	01	Kế toán kiểm Văn thư tại Trạm Khuyến nông huyện		Tốt nghiệp Đại học loại giỏi trở lên, người có trình độ Thạc sĩ trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Tài chính kế toán; Kế toán kiểm toán. Có Chứng chỉ thành thạo văn phòng: Văn thư lưu trữ	B trở lên	Anh B trở lên			
12	QD-12	Kế toán viên, Mã số 06.031	01	Phụ trách lĩnh vực Kế toán và thẩm định giá tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện		Tốt nghiệp Đại học loại giỏi trở lên, người có trình độ Thạc sĩ trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Tài chính kế toán; Kế toán kiểm toán	B trở lên	Anh B Trở lên			
13	VH-13	Viên chức hạng III, Mã số 01.003	01	Phụ trách văn phòng tổng hợp, xây dựng chương trình đạo diễn các sự kiện, lễ hội và câu lạc bộ tại Trung tâm Văn hóa- TT&TT huyện		Tốt nghiệp Đại học loại giỏi trở lên, người có trình độ Thạc sĩ trở lên ngành: Văn hóa xã hội; Quản lý công	B trở lên	Anh B trở lên			
14	CC-14	Kỹ sư hạng III, Mã số: V.05.02.07	02	Phụ trách lĩnh vực quản lý các công trình công cộng tại BQL các Công trình công cộng huyện		Tốt nghiệp Đại học loại giỏi trở lên, người có trình độ Thạc sĩ trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Phát triển nông thôn; Quản lý xây dựng	B trở lên	Anh B trở lên			
<b>Tổng II</b>				<b>05 chỉ tiêu</b>							
<b>TỔNG I+II</b>				<b>16 CHỈ TIÊU</b>							

Danh sách có 16 chỉ tiêu/11 vị trí.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH

TỔNG HỢP

VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THÔNG THƯỜNG  
VIÊN CHỨC DÂN SỐ - KHHCĐ CẤP XÃ VÀ VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CẤP HUYỆN, NĂM 2018  
(Kèm theo Quyết định số: 486/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc  
ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp cấp huyện, năm 2018)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 02 b

Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với vị trí việc làm cần tuyển dụng theo quy định tại Điều 11 Nghị định 29/2012/NĐ-CP

TT	Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				
				Chức danh		Trình độ chuyên môn hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Biên kiến khác	Ghi chú
1	DS-15	DS viên hạng IV, V.08.10.29 hoặc DS viên hạng III, V.08.10.28	04	Phụ trách công tác Dân số-KHHGD, tại xã Quảng Kim, xã Quảng Trạch, xã Quảng Trường, xã Cảnh Hòa (mỗi xã lấy 01 chỉ tiêu)	Trưởng hợp có bằng tốt nghiệp ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương	Trung cấp trở lên, chuyên ngành: Dân số - Y tế	B trở lên	Anh B trở lên		
2	DS-16	DS viên hạng IV, V.08.10.29 hoặc DS viên hạng III, V.08.10.28	01	Phụ trách lĩnh vực Dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình tại Trung tâm DS-KHHGD huyện	Trung cấp trở lên, chuyên ngành: Dân số - Y tế hoặc Điều dưỡng đa khoa và có Chứng chỉ nghiệp vụ dân số	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Khoa học cây trồng	B trở lên	Anh B trở lên		
3	KN-17	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực trồng trọt tại Trạm Khuyến nông huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Nông học; Quản trị kinh doanh	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Kỹ thuật đầu khi.	B trở lên	Anh B trở lên		
4	KN-18	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực quản lý, theo dõi, hướng dẫn các mô hình tại Trạm Khuyến nông huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	B trở lên	Anh B trở lên		
5	QD-19	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực quản lý quỹ đất đã được GPMB, quỹ đất đã nhận chuyển nhượng, đã tạo lập, xây dựng để phục vụ tái định cư và thu hồi theo quy định tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	B trở lên	Anh B trở lên		
6	QD-20	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực lập phương án sử dụng quỹ đất đã được giao quản lý và các phương án, đề án, dự án đầu tư tạo lập và phát triển quỹ đất tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	B trở lên	Anh B trở lên		
7	QD-21	KTV hạng IV; mã số: V.05.02.08 hoặc Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực cung cấp thông tin về địa điểm môi trường đầu tư, giá đất, quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường; Luật; Kinh tế	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường; Luật; Kinh tế	B trở lên	Anh B trở lên		

Chỉ tiêu thuộc biên chế sự nghiệp hưởng từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị

TT	Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngành viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chức danh	Chức danh	Trình độ chuyên môn hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
8	QĐ-22	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực tổ chức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đầu tư tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Quản trị kinh doanh	B trở lên	Anh B trở lên			Chỉ tiêu thuộc biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị
9	QĐ-23	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực thực hiện công tác đầu tư giá quyền sử dụng đất, đầu tư dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Kinh tế; Kỹ thuật công trình xây dựng	B trở lên	Anh B trở lên			
10	QĐ-24	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực Quản lý dự án các công trình, dự án tạo quỹ đất để đầu tư giá quyền sử dụng đất tại Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành: Quản lý đất đai; Quản trị kinh doanh; Kỹ sư xây dựng; Luật; Kinh tế	B trở lên	Anh B trở lên			
11	QĐ-25	Kỹ sư hạng III; Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực thẩm định giá tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Tài chính kế toán; Kế toán kiểm toán; Kinh tế; Tài chính- Ngân hàng	B trở lên	Anh B trở lên			
12	ĐT-26	Quay phim hạng III	03	Phụ trách kỹ thuật kiểm phòng viên, quay phim. Vận hành máy phát sóng Truyền hình cấp huyện và hệ thống loa cơ sở và tham gia làm phóng viên quay phim + sản xuất chương trình phát thanh hàng ngày tại Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Quay phim hoặc Công nghệ thông tin; Điện tử - Viễn thông. Có Chứng chỉ quay phim và dựng phim.	B trở lên	Anh B trở lên			
13	ĐT-27	Phóng viên hạng III, mã số V.11.02.06	02	Phóng viên kiểm phát thanh viên. Trực tiếp làm tin bài truyền hình phát trên sóng truyền hình của tỉnh. Làm tin, bài, phóng sự phát thanh Đài huyện, đồng thời trực tiếp làm phát thanh viên tại Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện	Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Báo chí hoặc Việt Văn; Triết học. Có chứng chỉ nghiệp vụ Báo chí, chứng nhận nghiệp vụ làm phát thanh trực tiếp.	B trở lên	Anh B trở lên			
14	VH-28	Huấn luyện viên hạng III, mã số V.10.01.03	01	Phụ trách lĩnh vực Thể dục thể thao phong trào và thể thao thành tích cao tại Trung tâm Văn hóa-Thông tin- TT huyện	Đại học trở lên, chuyên ngành: Thể dục Thể thao	B trở lên	Anh B trở lên			
15	VH-29	Phương pháp viên hạng III, Mã số V.10.06.20	01	Phụ trách lĩnh vực văn hóa cơ sở, thể dục thể thao cơ sở, hướng dẫn các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, TDTT cơ sở, công tác tuyên truyền, thông tin lưu động tại Trung tâm Văn hóa-Thông tin- TT huyện	Đại học trở lên, chuyên ngành: Văn hóa xã hội; Xã hội học	B trở lên	Anh B trở lên			
16	VH-30	Thư viện viên hạng III, Mã số V.10.02.06	01	Phụ trách Thư viện, bảo quản sách, báo, luận chuyên sách báo, kiểm âm thanh, ánh sáng sân khấu tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin- TT huyện	Đại học trở lên, chuyên ngành: Thư viện hoặc ngành Hành chính học có Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện	B trở lên	Anh B trở lên			

TT	Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngành viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu		Điều kiện khác	Ghi chú	
				Chức danh		Trình độ chuyên môn hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học			Ngoại ngữ
17	DN-31	Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15	04	Giáo viên dạy nghề cho lao động nông thôn tại Trung tâm GD-DN huyện		Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế lao động; Kế toán; Công nghệ thông tin. Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm nghề	B trở lên	Anh B trở lên		
18	DN-32	Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15	01	Giáo viên dạy Nghề văn tại Trung tâm GD-DN huyện		Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học có Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B trở lên	Anh B trở lên		Chỉ tiêu thuộc BCSSN hưởng từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị
19	CC-33	Kế toán viên, Mã số 06.031	01	Kế toán viên tại Ban Quản lý các Công trình công cộng huyện		Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Tài chính kế toán; Kế toán kiểm toán	B trở lên	Anh B trở lên		
20	CC-34	Văn thư, Mã số 02.007	01	Phụ trách công tác Văn phòng tại BQL các Công trình công cộng huyện		Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Hành chính, Kinh tế. Có Chứng chỉ Văn thư Lưu trữ- Hành chính văn phòng	B trở lên	Anh B trở lên		
21	CC-35	Kỹ sư hạng III, Mã số: V.05.02.07	01	Phụ trách lĩnh vực Vệ sinh môi trường, quản lý vận hành bãi chôn lấp rác thải tại BQL các Công trình công cộng huyện		Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Kỹ thuật công nghệ; Công nghệ môi trường	B trở lên	Anh B trở lên		
22	PH-36	Văn thư, Mã số 02.007	01	Phụ trách công tác Văn phòng tại BQL Rừng phòng hộ huyện		Đại học trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Hành chính, Kinh tế. Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	B trở lên	Anh B trở lên		
23	ODA-37	Thẩm kế viên hạng III, Mã số: V.04.02.06	01	Phụ trách giám sát, kiểm tra, theo dõi, thẩm định các công trình giao thông, cầu đường bộ tại BQL Dự án ODA huyện		Đại học trở lên, chuyên ngành: Kiến trúc; Xây dựng; Kỹ thuật công trình xây dựng	B trở lên	Anh B trở lên		Chỉ tiêu thuộc BCSSN hưởng từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị
<b>Cộng</b>				<b>32 Chỉ tiêu</b>						

*Danh sách có 32 chỉ tiêu/24 vị trí*

